hai, ba khổ thơ trong bài với giọng vui, hồn nhiên. - Hiểu ý nghĩa: Hình ảnh con chim chiền chiện tự do bay lượn trong cảnh thiên nhiên thanh bình cho thấy sự ấm no, hạnh phúc và tràn đầy tình yêu thương trong cuộc sống (Trả lời được các câu hỏi; thuộc hai, ba khổ thơ).	+ Lần 1: Kết hợp sửa lỗi phát âm: chiền chiện, ngọt ngào, chuỗi, chan chứa + Lần 2: giảng từ : cao hoài, cao vọi, thì, lúa tròn bụng sữa - HS luyện đọc theo cặp - 1 hs đọc cả bài - GV đọc diễn cảm toàn bài: bài thơ với giọng hồn nhiên, vui tươi, tràn đầy tình yêu cuộc sống. ***b.Tìm hiểu bài*** - Gọi 1 hs đọc to cả bài - Con chim chiền chiện bay lượn giữa khung cảnh thiên nhiên như thế nào? - Những từ ngữ và chi tiết nào vẽ lên hình ảnh con chim chiền chiện tự do bay lượn giữa không gian cao rộng? (lúc sà xuống cánh đồng-chim bay, chim sà : lúa tròn bụng sữa …. lúc bay vút lên cao-các từ ngữ bay vút, bay cao, vút cao, cao vút, cao hoài, cao vợi, hình ảnh cách đập trời xanh, chim biến mất rồi, chỉ còn tiếng hót làm xanh da trời.Vì vậy bay lượn tự do nên lòng chim vui nhiều, hót không biết mỏi.) -Tìm những câu thơ nói về tiếng hót của chim chiền chiện? -Tiếng hót của chiền chiện gợi cho em những cảm giác như thế nào ?	- 6 hs đọc nối tiếp nhau đọc 6 đoạn của bài . - Luyện đọc theo cặp - 1 hs đọc - HS lắng nghe - Chim bay lượn trên cánh đồng lúa, giữa một không gian rất cao, rất rộng. - Chim bay lượn rất tự do:… - Khúc hát ngọt ngào Tiếng hót long lanh Như cành sương chói Chim ơi,chim nói; Chuyện chi,chuyện chi? Tiếng ngọc trong veo, Chim gieo từng chuỗi Đồng quê chan chứa, Những lời chim ca Chỉ còn tiếng hót, Làm xanh da trời -Tiếng hót của chiền chiện gợi cho em cảm giác về một cuộc sống rất thanh bình, hạnh phúc.

HĐ cckt	c. *Hướng dẫn HS đọc diễn cảm và HTL bài thơ* - Gọi 3 hs nối tiếp nhau đọc 6 khổ thơ của bài -GV treo lên bảng khổ thơ 1,2,3 -GV đọc mẫu - HS luyện đọc theo nhóm 2 -Y/c 2 nhóm thi đọc - nhận xét tuyên dương - Y/c hs nhẩm HTL bài thơ **C/ Củng cố – dặn dò** - 1 hs đọc cả bài,cả lớp đọc thầm tìm hiểu nội dung của bài -Về nhà đọc bài nhiều lần - GV nhận xét tiết học	- 3 hs đọc - HS lắng nghe -HS luyện đọc - Đại diện 2 nhóm thi đọc -nhận xét giọng đọc -HS thi đọc thuộc lòng từng khổ,cả bài thơ

Môn: Lịch sử

PPCT: 33:**TỔNG KẾT**

I/ Mục tiêu:

-Hệ thống những sự kiện tiêu biểu của một thời kì lịch sử nước ta từ buổi đầu dựng nước đến giữa TK XIX; hơn một nghìn năm đấu tranh chống Bắc thuộc; Buổi đâu độc lập; nước Đại Việt thời Lý, thời Trần, thời Hậu Lê, thời Nguyễn.

-Lập bảng nêu tên các cống hiến của các nhân vật lịch sử tiêu biểu: Hùng Vương, An Dương Vương, Hai Bà Trưng,…

II/ Đồ dùng học tập:

- Phiếu học tập của HS
- Băng thời gian biểu thị các thời kì lịch sử.

III/ Các hoạt động dạy-học:

HĐ	HĐ của Giáo viên	HĐ của Học sinh

HĐ Hệ thống những sự kiện tiêu biểu của một thời kì lịch sử nước ta từ buổi đầu dựng nước đến giữa TK XIX; hơn một nghìn năm đấu tranh chống Bắc thuộc; Buổi đâu độc lập; nước Đại Việt thời Lý, thời Trần, thời Hậu Lê, thời Nguyễn. **HĐ cckt**	**A/ Giới thiệu bài**:Bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng tổng kết về các nội dung lịch sử đã học trong chương trình lớp 4 **B/ Bài mới** *** Hoạt động 1:** - GV đưa ra băng thời gian, giải thích băng thời gian và y/c HS điền nội dung các thời, triều đại vào ô trống cho chính xác. - Nhận xét sửa chữa *** Hoạt động 2**: - GV đưa ra môt danh nhân vật lịch sử Hùng Vương, An Dương Vương, Hai bà Trưng, Ngô Quyền, Đinh Bộ Lĩnh, Lê Hoàn, Lý Thái Tổ , Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Thánh Tông, Nguyễn Trãi Nguyễn Huệ - Yc HS thảo luận nhóm 4 ghi tóm tắt về công lao của nhân vật lịch sử trên. - Gọi các nhóm thi kể chuyện về nhân vật lịch sử - Nhận xét tuyên dương **** Hoạt động 3:*** Làm việc cả lớp -Gv đưa ra một số địa danh,di tích lịch sử văn hoá :Lăng vua Hùng; Thành Cổ Loa Sông Bạch Đằng; Thành Hoa Lư; Thành Thăng Long; Tượng Phật A-di-đà **C/ Củng cố – dặn dò** - Về nhà xem lại bài - Nhận xét tiết học	- Lắng nghe - HS thi kể về công lao của họ trong các giai đoạn lịch sử - Hs điền thêm thời gian, sự kiện lịch sử gắn liền với địa danh, di tích lịch sử, văn hoá đó. - Nhận xét bổ sung

Môn: TẬP LÀM VĂN

PPCT: 65: **MIÊU TẢ CON VẬT (Kiểm tra viết)**

I/ Mục tiêu:

Biết vận dụng kiến thức, kỉ năng đã học để viết bài văn miêu tả con vật có đầy đủ ba phần(mở bài,thân bài, kết bài); diễn đạt thành câu, thành lời văn tự nhiên, chân thực

II.Đồ dùng dạy học:

- Bảng lớp viết sẵn các đề bài cho HS lựa chọn.
- Dàn ý bài văn miêu tả con vật viết sẵn trên bảng phụ.

III/ Các hoạt động dạy-học:

HĐ	HĐ của Giáo viên	HĐ của Học sinh
Biết vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để viết bài văn miêu tả con vật có đầy đủ ba phần(mở bài,thân bài, kết bài); diễn đạt thành câu, thành lời văn tự nhiên, chân thực	**I Kiểm tra bài cũ** : - Kiểm tra giấy bút của HS. II- Thực hành viết - GV có thể sử dụng 3 đề gợi ý trang 149, SGK để làm bài kiểm tra hoặc tự mình ra đề cho HS. + Ra đề mở để HS lựa chọn khi viết bài + Nội dung đề phải là miêu tả con vật mà HS đã từng nhìn thấy. - Cho HS viết bài . *1. Viết một bài văn tả con vật mà em yêu thích. Trong đó sử dụng lối mở bài gián tiếp* 2. *Viết một bài văn tả con vật nuôi trong nhà . Trong đó sử dụng cách kết bài mở rộng .* *3. Viết một bài văn tả con vật nuôi ở vườn thú mà em có dịp quan sát. Trong đó sử dụng lối mở bài gián tiếp .* 4. *Viết một bài văn tả con vật lần đầu tiên em nhìn thấy trong đó sử dụng cách kết bài mở rộng .* - Thu một số bài . - Nhan xet	- 3 HS thực hiện yêu cầu. Ví dụ: HS lựa chọn khi viết bài + Nội dung đề phải là miêu tả con vật mà HS đã từng nhìn thấy.

Môn: KỂ CHUYỆN

PPCT: 33: KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

I/ Mục tiêu:

- Dựa vào gợi ý SGK chọn và kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc về tinh thần lạc quan, yêu đời
- Hiểu nội dung của câu chuyện, đoạn truyện các bạn vừa kể, biết trao đổi ý nghĩa câu chuyện.

II/ Đồ dùng dạy-học:

- Mốt số báo, sách , truyện viết về những người trong hoàn cảnh khó khăn vẫn lạc quan, yêu đời,có khiếu hài hước:truyện cổ tích ngụ ngôn, truyện danh nhân, truyện cười, truyện thiếu nhi.
- Bảng phụ viết sẵn đề bài KC

III/ Các hoạt động dạy-học:

CÁC HĐ	Hoạt động dạy	Hoạt động học
HĐ1: KTKT CŨ **HĐ 2:** - Dựa vào gợi ý SGK chọn và kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc về tinh thần lạc quan, yêu đời - Hiểu nội dung của câu chuyện, đoạn truyện các bạn vừa kể, biết trao đổi ý nghĩa câu chuyện. **Hđ3: CC KT**	- Gọi HS nhận xét bạn kể chuyện và trả lời câu hỏi: - Nhận xét từng HS. B - Dạy - học bài mới: 1- Giới thiệu bài: GV nêu mục đích bài học. 2- Hướng dẫn kể chuyện. *a) Tìm hiểu đề bài.* - Phân tích đề bài, dùng phấn màu gạch chân dưới những từ ngữ: *được nghe, được đọc về tinh thần lạc quan, yêu đời.* - Yêu cầu HS đọc phần gợi ý. - Gợi ý - GV yêu cầu: Em hãy giới thiệu về câu chuyện hay nhân vật mình định kể cho các bạn cùng biết. b) Kể trong nhóm. - Yêu cầu HS hoạt động trong nhóm, mỗi nhóm 4 HS. Cùng kể chuyện, trao đổi với nhau về ý nghĩa truyện. - GV đi giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn. Gợi ý: + Cần phải thấy được ý nghĩa truyện, ý nghĩa hành động của nhân vật + Kết truyện theo lối mở rộng c) Kể trước lớp. - Tổ chức cho HS thi kể. - Khuyến khích HS hỏi lại bạn về tính cách nhân vật, ý nghĩa hành động của nhân vật, ý nghĩa truyện. - Gọi HS nhận xét bạn kể. - Nhận xét và cho điểm HS kể tốt. C - Củng cố - dặn dò: - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà kể lại truyện đã nghe các bạn kể cho người thân ghe và chuẩn bị bài sau.	- Nhận xét bạn kể chuyện và trả lời câu hỏi. - 1 HS đọc thành tiếng trước lớp, cả lớp đọc thầm đề bài trong SGK. - Lắng nghe. - 4 HS tiếp nối nhau đọc thành tiếng. - Lắng nghe. - 3 đến 5 HS tiếp nối nhau giới thiệu truyện. *+ Em xin kể câu chuyện về vua hề Sác-Lô. Lên 5 ông đã lên sân khấu, mang niềm vui đến cho mọi người.* *+ Em xin kể câu chuyện Hai bàn tay chiến sĩ.* *+ Em xin kể câu chuyện Trạng Quỳnh* - 4 HS ngồi 2 bàn trên dưới tạo thành 1 nhóm, khi 1 HS kể chuyện HS khác lắng nghe, nhận xét, trao đổi với nhau về nhân vật, ý nghĩa câu chuyện bạn kể. - 3 đến 5 HS tham gia kể chuyện. - Nhận xét bạn theo các tiêu chí đã nêu.

Môn: TOÁN

PPCT: 164: **ÔN TẬP VỀ ĐẠI LƯỢNG**

I/ Mục tiêu:

- Chuyển đổi được số đo khối lượng.
- Thực hiện được phép tính với số đo đại lượng.

Bài tập cần làm: bài 1, bài 2, bài 4

II/ Các hoạt động dạy-học:

HĐ	HĐ của Giáo viên	HĐ của Học sinh
HĐ **Ktkt** **HĐ** Chu yển đổi được số đo khối lượng. - Thực hiện được phép tính với số đo đại lượng. **Bài tập cần làm: bài 1, bài 2, bài 4.**	**A Kiểm tra bài cũ :** -Gọi HS chữa bài tập 3-4(170) -Nhận xét **B Bài mới ;** **1. Giới thiệu bài:.** **2. Thực hành** **Bài 1:**Gọi 1 hs đọc đề bài, hs làm bài vào sgk,nối tiếp nhau đọc kết quả. - Nhận xét sửa chữa 1 yến = 10 kg 1 tạ = 10 yến 1 tạ= 100 kg 1 tấn = 10 tạ 1 tấn = 1000 kg 1 tấn = 100 yến **Bài 2:**Gọi 1 hs đọc đề bài,hs làm bài vào bảng con - Nhận xét sửa chữa a.10 yến = 100kg c.32 tấn = 320 tạ 50 kg = 500 yến 230 tạ = 23 tấn ½ yến = 5 kg 4000 kg = 4 tấn b.5 tạ = 50 yến 3 tấn 25 kg = 3025 kg 30 yến = 300 tạ 1500 kg = 15 tạ 7 tạ 20 kg = 720 kg ***Bài 3:**Gọi 1 hs đọc đề bài, cả lớp làm bài vào nháp. - Nhận xét sửa chữa 2 kg 7 hg = 2700 g	-HS chữa bài . -HS nhận xét . - **HS**lắng nghe - 1 hs đọc - Tự làm bài - Nối tiếp nhau đọc kết quả - 1 hs đọc đề bài - hs làm bài vào bảng -1 hs đọc đề bài - hs làm bài vào nháp 2 kg 7 hg = 2700 g 5 kg 3 g < 5035 g 60 kg 7 g > 6007 g